

LỘ TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GỢI SUY ĐỔI VỚI VIỆT NAM

Đặng Thu Giang¹, Nguyễn Hồng Anh, Tạ Doãn Hải
Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

Tóm tắt:

Vào tháng 9/2015, Liên hợp quốc (LHQ) đã thông qua Chương trình nghị sự (CTNS) toàn cầu 2030 (Agenda 2030), trong đó, Chương trình đã xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) là công cụ chính để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (PTBV). Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới chỉ rõ, để thực hiện thành công các mục tiêu PTBV thì một trong các giải pháp quan trọng là chuyển đổi các mục tiêu PTBV thành các chính sách cụ thể và gắn kết chiến lược, kế hoạch, lộ trình KH&CN với thực hiện các mục tiêu PTBV. Kinh nghiệm của một số quốc gia trong xây dựng lộ trình KH&CN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV có giá trị gợi suy tốt cho Việt Nam trong xây dựng giải pháp nhằm sử dụng KH&CN&ĐMST là công cụ chính để thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam.

Từ khóa: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nhiệm vụ KH&CN; Phát triển bền vững.

Mã số: 20122103

SCIENCE TECHNOLOGY INNOVATION ROADMAP FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS- INTERNATIONAL EXPERIENCES AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Abstract:

In September 2015, the United Nations (UN) approved the Global Agenda 2030 (Agenda 2030), which defines science, technology and innovation is a tool to achieve sustainable development goals. International experience shows that in order to successfully implement targeted sustainable development, one of the important solutions is to transfer sustainable development goals into key tools and link strategies, plans, science technology and innovation roadmap with sustainable development goals. Experiences of some countries in the development of science, technology and innovation roadmap for sustainable development goals bring good implications for Vietnam in developing solutions to utilize science, technology and innovation for sustainable development goals of Vietnam.

Keywords: Science Technology Innovation Roadmap; Sustainable Development Goals.

¹ Liên hệ tác giả: giangdangthu@yahoo.com

1. Mở đầu

Thực hiện cam kết quốc tế trong triển khai CTNS 2030 của Liên hợp quốc, ngày 10/5/2017, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện CTNS 2030 vì sự PTBV. Cùng với Quyết định số 622/QĐ-TTg, Chính phủ ban hành nhiều văn bản chính sách nhằm gắn kết các mục tiêu PTBV với chiến lược, kế hoạch, lộ trình phát triển ngành, lĩnh vực. Trong lĩnh vực KH&CN, Việt Nam cũng dành nỗ lực để gắn các nhiệm vụ KH&CN với thực hiện các mục tiêu PTBV. Chẳng hạn như, đa số các chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã hướng vào giải quyết các mục tiêu PTBV của Việt Nam thông qua cung cấp luận cứ, cơ sở khoa học nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV và đề xuất các mô hình, giải pháp kỹ thuật, công nghệ cụ thể phục vụ các mục tiêu PTBV.

Vào tháng 02/2020, Liên hợp quốc xuất bản báo cáo Hướng dẫn xây dựng Lộ trình KH&CN&ĐMST vì các mục tiêu PTBV. Tài liệu hướng dẫn này được gửi tới các chính phủ, cơ quan, tổ chức quốc gia và địa phương quan tâm muốn sử dụng lộ trình làm công cụ chính sách để khai thác KH&CN&ĐMST như một phương tiện để đạt được các mục tiêu PTBV. Thực hiện hướng dẫn của Liên hợp quốc, cho đến nay, đã có một số quốc gia trên thế giới tham gia dự án thử nghiệm xây dựng Lộ trình KH&CN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV, trong đó bao gồm: Ghana, Ấn Độ, Kenya và Serbia.

2. Nội dung của Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo hướng dẫn của Liên hợp quốc

2.1. Lý do cần xây dựng Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Theo hướng dẫn xây dựng Lộ trình KH&CN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV của Liên hợp quốc (Lộ trình), lý do xây dựng lộ trình là:

- Cần tăng tốc quá trình phát triển các giải pháp mới hoặc thích nghi với các giải pháp hiện có để đáp ứng kịp thời các mục tiêu PTBV đến năm 2030 và để đảm bảo rằng ba khía cạnh bền vững được giải quyết đúng đắn;
- Trong lịch sử, một số quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc đã rất thành công trong việc bắt kịp công nghệ và đã trở thành những nhà lãnh đạo công nghệ sử dụng KH&CN&ĐMST như một phần trong chiến lược phát triển của họ. Điều này liên quan đến các chiến lược KH&CN&ĐMST với mục tiêu rõ ràng, bao gồm: phát triển cơ sở khoa học, nguồn nhân lực, thể chế và các chính sách hiệu quả của chính phủ phối hợp chặt chẽ với khu vực tư nhân. Các nước đang phát triển như Trung Quốc và Ấn Độ cũng đưa KH&CN&ĐMST vào các chiến lược phát triển của họ để đạt

được sự tăng trưởng nhanh chóng, hiện nay, các nước này cũng tập trung vào tính toàn diện và bền vững môi trường;

- Các nước đang phát triển cần đưa ra các chiến lược hiệu quả để sử dụng KH&ĐT nhằm phát triển kinh tế và xã hội hơn nữa để đạt được các mục tiêu PTBV. Họ cần tận dụng các công nghệ đã tồn tại, cũng như sử dụng hiệu quả tiềm năng được cung cấp bởi các công nghệ mới nổi và để giảm thiểu rủi ro. Đó là lý do tại sao việc phát triển KH&ĐT hiệu quả cho các lộ trình PTBV rất quan trọng và tại sao các cấp chính quyền cao nhất cần tham gia vào việc xây dựng và thực hiện các chiến lược này.

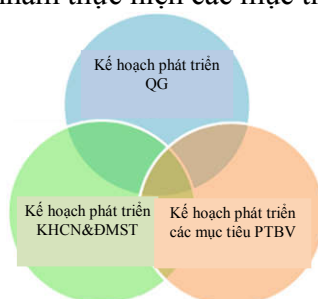
2.2. Đặc điểm của Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Lộ trình KH&ĐT thực hiện các mục tiêu PTBV được định nghĩa là khung chính sách, kế hoạch hành động và/hoặc chiến lược hướng đích, để hướng dẫn thực hiện các hoạt động KH&ĐT có hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu PTBV ở phạm vi toàn quốc, bao gồm ở cấp quốc gia và địa phương và cũng có ý nghĩa cả ở cấp quốc tế. Các đặc điểm chính của Lộ trình là:

- *Hướng đến mục tiêu, tập trung và ưu tiên*, phù hợp với Chương trình nghị sự 2030 và trọng tâm là can thiệp để đẩy nhanh tiến độ và giải quyết các khoảng trống trong thực hiện các mục tiêu PTBV;
- *Dựa trên các bằng chứng, kinh nghiệm và triển vọng*, thông qua chẩn đoán hệ sinh thái KH&ĐT hoặc đánh giá chính sách, phân tích các thách thức hoặc ưu tiên của quốc gia cụ thể trong việc đạt được các mục tiêu PTBV và đánh giá các đóng góp quan trọng của KH&ĐT, học tập dựa trên thực tiễn và dự báo sự thay đổi công nghệ, tác động kinh tế-xã hội của chúng;
- *Tài trợ, địa phương hóa và định hướng hành động*, có tính đến các bối cảnh cụ thể ở các cấp lãnh thổ khác nhau, (phân bổ lại) ngân sách hoặc các nguồn lực khác, xây dựng chính sách và năng lực thực thi, cải thiện khả năng dự đoán và khuyến khích các bên liên quan chính;
- *Mạch lạc và có sự tham gia của các bên liên quan chủ chốt* thông qua sự tham gia của nhiều bên liên quan trong thiết kế và triển khai, với cơ cấu quản trị phù hợp, phản ánh các bước đi sâu cụ thể của ngành, phù hợp với các ưu tiên phát triển quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho KH&ĐT và ĐT thông qua cải cách chính sách và thể chế;
- *Năng động*, dựa trên việc học hỏi và điều chỉnh, dựa trên các kinh nghiệm thành công, theo dõi và đánh giá tiến độ, thông báo các điều chỉnh cần thiết, trong đó có các nỗ lực quốc tế.

Lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV không được xây dựng một cách ngẫu nhiên. Hầu hết các quốc gia đã có hoặc đang phát triển cơ sở hạ tầng và năng lực nghiên cứu, phát triển và ĐMST. Tuy nhiên, việc đánh giá và trao đổi có tính hệ thống về các kinh nghiệm trong nước và quốc tế bị hạn chế, do đó, trong xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch hành động và chiến lược về KH, CN & ĐMST đặc biệt cho các mục tiêu PTBV cần sử dụng các khung phân tích có tính hệ thống và nhất quán.

Lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV có thể là tài liệu độc lập hoặc là một phần của các tài liệu lập và triển khai kế hoạch khác như: Kế hoạch phát triển quốc gia hoặc Kế hoạch KH, CN & ĐMST. Để thực hiện hiệu quả, sẽ rất hữu ích khi tối đa hóa sự phối hợp giữa các phần đã có với các tài liệu lập kế hoạch khác để tránh trùng lặp và giảm lãng phí nhằm tối đa hóa các cơ hội hội tụ giữa Kế hoạch phát triển các mục tiêu PTBV, Kế hoạch phát triển quốc gia và Kế hoạch phát triển KH, CN & ĐMST (Hình 1). Trọng tâm của Lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV là khuyến khích sử dụng KH, CN & ĐMST nhiều hơn để đáp ứng các mục tiêu PTBV trong cả ba loại kế hoạch nhằm thay đổi giao điểm của ba vòng tròn. KH, CN & ĐMST có thể thúc đẩy nhanh việc đạt được các mục tiêu PTBV nếu nó được tích hợp đầy đủ vào các kế hoạch nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV.



Nguồn: Hướng dẫn xây dựng lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV, Liên hợp quốc, 2019

Hình 1: Lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV là giao điểm của ba loại kế hoạch quốc gia.

2.3. Khung của Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Lộ trình KH, CN & ĐMST vì các mục tiêu PTBV gồm một chuỗi sáu bước tuần tự, cùng với một bộ ba đầu vào cốt lõi hỗ trợ tất cả các bước. Sáu bước đó là:

1. Xác định mục tiêu và phạm vi;
2. Đánh giá tình hình hiện tại;
3. Phát triển tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu;
4. Đưa ra các lộ trình thay thế;

5. Xây dựng chi tiết Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV;
6. Thực hiện, giám sát, đánh giá và cập nhật kế hoạch.

Các quốc gia không nhất thiết phải theo trình tự đã vạch ra vì có những mối quan hệ tương tác mạnh mẽ giữa các bước nêu trên trong xây dựng Lộ trình KHCN&ĐMST. Như đã đề cập ở phần trên, Lộ trình KHCN&ĐMST vì các mục tiêu PTBV không nhất thiết phải độc lập hoặc khép kín. Lộ trình KHCN&ĐMST vì các mục tiêu PTBV thực sự phải là một yếu tố chính của kế hoạch phát triển quốc gia hoặc kế hoạch phát triển ngành mà chính phủ đang thực hiện. Lộ trình cũng có thể là một phần của kế hoạch KHCN&ĐMST, trong đó, tập trung vào cách KHCN&ĐMST có thể giúp đẩy nhanh việc đạt được các mục tiêu PTBV. Điều quan trọng là lộ trình cần có cách tiếp cận hệ thống về cách sử dụng KHCN&ĐMST để đẩy nhanh việc đạt được các mục tiêu và phối hợp thực hiện.

Ngoài ra, điều quan trọng là phải tính đến có ba cấp độ đối với khung của Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV (Hình 2). Cấp độ đầu tiên là cấp độ địa phương, vì các lộ trình phải được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh cụ thể của địa phương. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các nước lớn vì bối cảnh rất khác nhau giữa các vùng trong một quốc gia và điều quan trọng là phải hướng tới tính bao trùm. Cấp độ thứ hai là cấp độ quốc gia, mà ở đó các đầu vào từ các cấp địa phương được tổng hợp và tuân theo một quy trình từng bước tương tự. Cấp độ thứ ba là cấp độ quốc tế. Các đầu vào chính được phối hợp giữa các cấp khác nhau sẽ tạo thành một môi trường học hỏi chính sách.

Thực hiện hướng dẫn của Liên hợp quốc, các nước Ghana, Ấn Độ, Kenya và Serbia đã tham gia dự án thử nghiệm xây dựng Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV. Sau đây là kinh nghiệm của các quốc gia này trong xây dựng Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV.



Nguồn: *Hướng dẫn xây dựng lộ trình KHCN&ĐMST vì các mục tiêu PTBV, Liên hợp quốc, 2019*

Hình 2. Ba cấp độ của Lộ trình KHCN&ĐMST vì các mục tiêu PTBV.

3. Kinh nghiệm của Ghana

3.1. Nội dung Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Lộ trình KH,CN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV là một phần trong nỗ lực của Ghana nhằm điều chỉnh các ưu tiên và chính sách KH,CN&ĐMST quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu PTBV. Lộ trình được xây dựng vào cuối năm 2019 bởi Bộ Môi trường, Khoa học, Công nghệ và Đổi mới (MESTI) và Viện Nghiên cứu Chính sách Khoa học và Công nghệ (CSIR-STEPRI) phối hợp thực hiện, đồng thời có sự tham gia của các bộ khác như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch, Bộ Thương mại và Công nghiệp, Bộ Y tế,... Tổ công tác kỹ thuật (IATT) của Liên hợp quốc chịu trách nhiệm giám sát quá trình xây dựng Lộ trình và UNESCO là cơ quan đầu mối của IATT trong việc thực hiện Lộ trình này.

3.2. Các hoạt động xây dựng Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

- *Xác định mục tiêu và phạm vi của Lộ trình:* Mục tiêu của việc xây dựng Lộ trình KH,CN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV là nhằm điều chỉnh và thực hiện các ưu tiên của KH,CN&ĐMST nhằm góp phần vào việc đạt được các mục tiêu PTBV. Việc xây dựng Lộ trình KH,CN&ĐMST có tính hành động cũng được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh việc phát triển các giải pháp mới hoặc điều chỉnh các giải pháp hiện có để đáp ứng mục tiêu PTBV vào năm 2030, đồng thời đảm bảo tính bền vững;
- *Đánh giá hiện trạng KH,CN&ĐMST:* Ghana đã bắt đầu tổ chức thực hiện các nghiên cứu đánh giá chính sách, chiến lược, kế hoạch thực hiện của các lĩnh vực ưu tiên liên quan đến KH,CN&ĐMST và Kế hoạch phát triển quốc gia. Các nghiên cứu đánh giá sẽ củng cố các chẩn đoán về KH,CN&ĐMST, đặc biệt là về chính sách KH,CN&ĐMST, phân tích tình huống sâu hơn liên quan đến các mục tiêu PTBV và phác thảo nhu cầu PTBV để đạt được các mục tiêu và đánh giá các nguồn lực ở Ghana;
- *Xác định tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của Lộ trình KH,CN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV:* Tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của Lộ trình vẫn đang được thảo luận, tuy nhiên, cuộc tham vấn quốc gia đầu tiên về quá trình được tổ chức tại Accra vào tháng 12/2019 đã xác định một số mục tiêu PTBV mà Ghana có thể ưu tiên trong việc xây dựng Lộ trình.
- *Thực hiện, giám sát và đánh giá và cập nhật Lộ trình:* Lộ trình KH,CN&ĐMST nhằm đạt được các mục tiêu PTBV của Ghana trong 10 năm và bao gồm 50 chương trình, dự án và hoạt động với các nguồn đến từ /tài trợ ngân sách của Chính phủ. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của Liên hợp quốc Bộ MESTI yêu cầu chương trình và dự án gửi báo cáo thường xuyên về tình hình đối với từng, hoạt động. Các phương pháp giám sát

này sẽ cho phép xem xét và đánh giá Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV đến năm 2030.

3.3. Dữ liệu, tham vấn các bên liên quan

Cuộc tham vấn quốc gia đầu tiên được tổ chức tại Accra, vào tháng 12/2019, bao gồm các đối tác quốc gia chính và UNESCO. Tổ công tác kỹ thuật để xây dựng lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV đang được thành lập, đề tư vấn về: (i) hướng dẫn của Liên hợp quốc xây dựng lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV nhằm thích ứng với các điều kiện và năng lực cụ thể ở Ghana; (ii) tổ chức các cuộc họp tham vấn trực tuyến với nhiều bên liên quan; và (iii) thu thập dữ liệu định tính và định lượng thông qua một cuộc khảo sát trực tuyến và phỏng vấn các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, khu vực tư nhân và đại diện xã hội dân sự. Ngoài ra, tổ công tác kỹ thuật sẽ làm việc trên các công cụ chính sách KHCN&ĐMST chính.

Trong khi đó, UNESCO với tư cách là đầu mối của IATT về dự án thí điểm tại Ghana đã và đang phát triển quan hệ đối tác với các học giả. Một nhóm sinh viên tại Đại học London (UCL) - Khoa Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Chính sách Công (STeAPP) đã đóng góp vào dự án lộ trình thí điểm ở Ghana thông qua nghiên cứu và phân tích về KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV trong các lĩnh vực ưu tiên chính ở Ghana, đồng thời, làm việc với UNESCO trong cuộc khảo sát trực tuyến để thu thập thông tin và đóng góp cho việc thiết kế Lộ trình từ các cơ quan liên quan khác nhau về KHCN&ĐMST, bao gồm cả thanh niên và các tổ chức phụ nữ.

3.4. Thách thức

Thách thức chính trong xây dựng Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV là cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan đến KHCN&ĐMST để xác định ưu tiên của các chính sách và chiến lược KHCN&ĐMST. Phổ biến thông tin và tham vấn là khía cạnh quan trọng của quá trình. Điều phối và hợp tác liên bộ, bao gồm cả với các cơ quan KHCN&ĐMST trong nước, là chìa khóa quan trọng để tránh trùng lặp các chương trình và hoạt động. Việc gắn kết tốt hơn các chính sách KHCN&ĐMST với các chính sách ngành cũng như nâng cao năng lực trong xây dựng và thực thi chính sách KHCN&ĐMST là cần thiết. Cần tăng cường sự tham gia của Liên hợp quốc và đại diện các cơ quan để đảm bảo tính bền vững và thực hiện thành công Lộ trình KHCN&ĐMST trong tương lai.

4. Kinh nghiệm của Ấn Độ

4.1. Nội dung của Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV chi tiết vẫn chưa được Ấn Độ hoàn thiện đầy đủ. Tuy nhiên, trong Lộ trình này, Ấn Độ đã đưa các nội dung sau²:

- Hỗ trợ tiếp thị điện tử, điện khí hóa cho các hộ nông dân nghèo;
- Các sáng kiến về sức khỏe và phúc lợi, bao gồm các điểm tiêm chủng, xây dựng nhà vệ sinh/bể tự hoại hai hố và mạng lưới y tế nông thôn quốc gia từ xa;
- Năng lượng sạch và giá cả phải chăng cho các gia đình nghèo;
- Kết nối cáp quang với 119.000 cơ quan tự quản địa phương ở các vùng nông thôn;
- Các sáng kiến về quản trị điện tử bao gồm sáng kiến Digital India;
- Các sáng kiến hỗ trợ công nghệ kỹ thuật số tập trung vào phát triển bao trùm.

Ngoài ra, Hội đồng Tư vấn KH&CN của Thủ tướng Chính phủ đã công bố 08 nội dung trọng tâm lớn: trí tuệ nhân tạo, biên giới lượng tử, dịch ngôn ngữ tự nhiên, khám phá đại dương sâu, chất thải, đa dạng sinh học quốc gia, xe điện, khoa học sinh học vì sức khỏe con người và thúc đẩy tăng cường đổi mới sáng tạo ở Ấn Độ³.

4.2. Các hoạt động xây dựng Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

- *Xác định mục tiêu và phạm vi Lộ trình KH, CN & ĐMST*: hoạt động này được triển khai thực hiện bởi Văn phòng Cố vấn trưởng Khoa học (PSA) do Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới của Thủ tướng Chính phủ thành lập và phối hợp với cơ quan tư vấn chính sách của Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu (NITI Aayog).

Mặc dù tất cả các mục tiêu PTBV đều được tính đến trong xác định mục tiêu và phạm vi của Lộ trình, nhưng việc thí điểm xây dựng Lộ trình chỉ giới hạn ở Mục tiêu 2 (Xoá đói), Mục tiêu 3 (Sức khỏe Tốt và Hạnh phúc), Mục tiêu 6 (Nước sạch và Vệ sinh) và Mục tiêu 7 (Giá cả phải chăng và Năng lượng sạch). Bốn mục tiêu này đã được lựa chọn vì thể hiện được tính liên kết rõ ràng của các mục tiêu PTBV ở Ấn Độ, cũng như những tiến bộ đáng kể mà Ấn Độ đã đạt được trong các lĩnh vực này. Ấn Độ cũng đã dẫn đầu trong Mục tiêu 17 (Đối tác quốc tế vì các mục tiêu) thông qua vai trò thúc đẩy việc thành lập Cơ chế tạo thuận lợi về công nghệ của Liên hợp quốc và thông qua các chương trình hợp tác

² Leveraging STI For Promoting SDGS: an India Perspective” (2019)

³ <http://psa.gov.in/pmstiac-missions>. Accessed 01/10/2020.

để chia sẻ chuyên môn kỹ thuật, khơi gợi và truyền bá những bài học có ý nghĩa với các nước đang phát triển khác trong châu Á và châu Phi, cũng như quan hệ đối tác KHCN&ĐMST với các nước phát triển. Ấn Độ cũng là nước chủ nhà của một số tổ chức KHCN&ĐMST khu vực và quốc tế bao gồm: Trung tâm Chuyên gia Công nghệ châu Á và Thái Bình Dương (APCTT), Trung tâm Quốc tế về Kỹ thuật Di truyền và Công nghệ Sinh học (ICGEB), Liên minh Năng lượng Mặt trời Quốc tế (ISA), Viện Nghiên cứu Quốc tế về cây trồng ở vùng nhiệt đới bán khô hạn (ICRISAT) Ấn Độ cũng là thành viên của các công ước, hiệp ước và giao thức quốc tế bao gồm Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF), các tổ chức khác nhau về công nghệ hạt nhân và vũ trụ.

- *Đánh giá hiện trạng KHCN&ĐMST*: Ấn Độ lập bản đồ về tác động của KHCN&ĐMST liên quan đến các mục tiêu PTBV được lựa chọn ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế. Bên cạnh đó, vào tháng 7/2019, Hội đồng Tư vấn Kinh tế của Thủ tướng Ấn Độ (EACPM) đã công bố báo cáo “Hệ sinh thái tài chính cho NC&PT: Hiện trạng và con đường phía trước” nhằm đánh giá những nỗ lực chi tiêu cho R&D của Ấn Độ ở cấp quốc gia và địa phương. Báo cáo này đề xuất đến năm 2022, tỷ trọng chi cho R&D trong GDP nên tăng gấp đôi, đạt 2% GDP, xuất khẩu của R&D cũng nên tăng gấp đôi, lên 6 tỷ USD, dòng vốn FDI tăng hơn gấp đôi lên, 300 tỷ USD, tỷ lệ tài trợ cho R&D giữa khu vực tư nhân và khu vực công cần phải đảo ngược từ 40/60 đến 60/40. Văn phòng Cố vấn Khoa học là cơ quan chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch hành động và Chương trình R&D Quốc gia⁴. Theo Báo cáo Quốc gia tự nguyện (VNR) về việc thực hiện các mục tiêu PTBV⁵, Ấn Độ đang nổi lên như một trung tâm nghiên cứu và phát triển lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và điện tử.

NITI Aayog đã xây dựng Chỉ số PTBV của Ấn Độ bao gồm 13 trong số 17 mục tiêu để theo dõi tiến trình thực hiện các mục tiêu PTBV của tất cả các bang và lãnh thổ, đo lường tiến độ về kết quả của các can thiệp và kế hoạch của Chính phủ Ấn Độ. Vào năm 2019, NITI Aayog cùng với Liên hợp quốc đã công bố Bảng xếp hạng chỉ số SDG của Ấn Độ năm 2019-2020 (SDG INDIA - INDEX & DASHBOARD 2019-20). Bảng xếp hạng này được xây dựng bằng cách sử dụng 100 chỉ tiêu thuộc 16 Mục tiêu PTBV, ngoại trừ Mục tiêu 17⁶.

Ấn Độ đã hoàn thành việc lập bản đồ KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV trong ngành nông nghiệp và đang tiến hành hoạt động này

⁴ EACPM, 2019, p. 17.

⁵ Báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện về các mục tiêu PTBV, Ấn Độ, 2017

⁶ https://niti.gov.in/sites/default/files/2019-12/SDG-India-Index-2.0_27-Dec.pdf

trong các ngành năng lượng, nước, y tế. Ngoài ra, Văn phòng Cố vấn Khoa học Ấn Độ cũng xây dựng nền tảng giám sát và đánh giá (M&E) để theo dõi danh mục KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV.

- *Xây dựng tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV*: Tháng 11/2018, Ấn Độ đã ban hành “Chiến lược cho một Ấn Độ mới”. Chiến lược này hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh với sự hòa nhập xã hội và chính trị vào năm 2022, 75 năm sau khi Ấn Độ độc lập. Ấn Độ cũng đang xây dựng tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của lộ trình KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV.

4.3. Dữ liệu, tham vấn các bên liên quan

Văn phòng PSA đang nỗ lực thu thập dữ liệu và tổ chức các cuộc tham vấn sâu rộng và thu hút nhiều chuyên gia trong việc xây dựng lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV. Một trong những sáng kiến chính của PSA là phát triển một hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên dữ liệu, mạnh mẽ và hiệu quả về KH&CN sẽ được sử dụng để cung cấp hướng dẫn chiến lược cho việc thực hiện và điều chỉnh kế hoạch.

Các cơ quan tham gia xây dựng Lộ trình

Ấn Độ vẫn đang ở giai đoạn đầu trong việc xây dựng lộ trình chi tiết và thí điểm lộ trình này. Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV của Ấn Độ do Văn phòng Cố vấn Khoa học (PSA) xây dựng thông qua Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới của Thủ tướng Chính phủ với sự phối hợp của NITI Aayog (Tổ chức tư vấn chính sách của Chính phủ Ấn Độ do Thủ tướng Chính phủ chủ trì). Chính phủ Ấn Độ cam kết tận dụng và thúc đẩy KHCN&ĐMST để đạt được các mục tiêu PTBV và đã nhận được nhiệm vụ ở cấp cao nhất của Chính phủ để tạo điều kiện phối hợp giữa các bộ phận quan trọng bao gồm cấp liên bang, địa phương và các đối tác khác bao gồm cả khu vực tư nhân. Nhờ vào năng lực KHCN&ĐMST mạnh mẽ của mình, Ấn Độ cũng đang hợp tác với các nước đang phát triển khác thông qua hoạt động nâng cao năng lực, chuyển giao công nghệ và hợp tác phát triển nhằm giải quyết các vấn đề của PTBV.

4.4. Thách thức

Ở Ấn Độ, quá trình xây dựng lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV đã nhận được sự hỗ trợ đặc lực từ Văn phòng Cố vấn Khoa học. Những thách thức chính cho đến nay chủ yếu liên quan đến việc thu thập dữ liệu để tạo cơ sở hạ tầng dữ liệu (tính sẵn có của thông tin về dòng ngân sách, kết quả ngân sách, dữ liệu cấp nhà nước,...) và sự phối hợp giữa các cơ quan khác nhau.

5. Kinh nghiệm của Kenya

5.1. Nội dung của Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Lộ trình KHCN&ĐMST của Kenya tập trung vào Mục tiêu 2 (Xoá đói) cũng như những mục tiêu có liên kết chặt chẽ với Mục tiêu này, chẳng hạn như Mục tiêu 1 (Xoá nghèo), Mục tiêu 8 (Làm việc hiệu quả và Tăng trưởng kinh tế) và Mục tiêu 9 (Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng).

5.2. Các hoạt động xây dựng Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

- *Xác định mục tiêu và phạm vi của Lộ trình KHCN&ĐMST*: Việc xây dựng các mục tiêu và phạm vi của Lộ trình do Nhóm Kỹ thuật của Kenya thực hiện và căn cứ vào một số chính sách, chiến lược phát triển ngành và quốc gia như Tầm nhìn 2030, Kế hoạch trung hạn lần thứ ba 2018-22 (MTP III) cũng như Chương trình nghị sự Big Four của Tổng thống (Chương trình này tập trung vào nông nghiệp, sản xuất, y tế và nhà ở). Ngoài ra, dự án thí điểm cũng căn cứ vào dự thảo Chính sách KHCN&ĐMST và các ưu tiên nghiên cứu quốc gia mới được Chính phủ công bố gần đây (2018-2020). Mục tiêu chính của Lộ trình KHCN&ĐMST của Kenya là cung cấp kế hoạch về thời gian và nguồn lực trung hạn để thực hiện chính sách KHCN&ĐMST và hỗ trợ việc thực hiện Chương trình nghị sự Big Four của Tổng thống. Theo đó, Lộ trình tập trung vào Mục tiêu 2 (Xoá đói) cũng như các mục tiêu PTBV có liên kết chặt chẽ với Mục tiêu này như Mục tiêu 1 (Xoá nghèo), Mục tiêu 8 (Làm việc hiệu quả và Tăng trưởng Kinh tế) và Mục tiêu 9 (Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng).
- *Đánh giá hiện trạng KHCN&ĐMST*: Kenya thực hiện phân tích các khoảng trống và ưu tiên của các mục tiêu PTBV. Mặc dù phân tích cho thấy Kenya đang tụt hậu trong hầu hết các mục tiêu của Mục tiêu 2 nhưng quốc gia này vẫn ưu tiên Mục tiêu 2.3 (tăng năng suất và thu nhập của nông hộ dân nhỏ), nếu Mục tiêu này được giải quyết sẽ mang lại tác động cao nhất cho tất cả các mục tiêu phụ khác của Mục tiêu 2 và cũng góp phần hướng tới hiện thực hóa Mục tiêu 1, Mục tiêu 8 và Mục tiêu 9. Mục tiêu 2.3 cũng đồng bộ hóa với mục tiêu của Chương trình nghị sự Big Four về nông nghiệp và an ninh lương thực.
- *Xác định các nhu cầu và khoảng cách KHCN&ĐMST*: Nhóm Kỹ thuật đã xác định 06 lĩnh vực đối với chuỗi giá trị nông nghiệp sau đây đòi hỏi cần có vai trò của KHCN&ĐMST, đó là: giống cải tiến; tiếp cận với chất lượng đầu vào; thủy lợi hóa và cơ giới hóa; giảm tổn thất sau thu hoạch;

chế biến nông sản và tiếp thị. Nhóm cũng đã xác định những lỗ hổng hiện tại trong hệ thống KH, CN & ĐMST có thể cản trở việc triển khai hiệu quả KH, CN & ĐMST. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Nhóm tiến hành phân tích các chương trình, dự án liên quan hiện có và đã lên kế hoạch do Chính phủ và các đối tác quốc tế tài trợ nhằm thúc đẩy R&D, áp dụng và phổ biến công nghệ với hiệu quả và hiệu lực cao hơn.

- *Xây dựng tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của Lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV*: Tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của Lộ trình KH, CN & ĐMST được xây dựng dựa trên Tầm nhìn 2030 đã đề cập ở trên, trong đó, đưa ra các ưu tiên dài hạn là đưa Kenya trở thành một quốc gia công nghiệp hóa có thu nhập trung bình với chất lượng cuộc sống cao, có môi trường trong sạch và an toàn cho mọi công dân vào năm 2030. Lộ trình thí điểm KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV ban đầu tập trung vào hai trong số các Chương trình nghị sự Big Four của Tổng thống là sản xuất và nông nghiệp. Theo đó, Lộ trình tập trung vào việc tăng năng suất nông nghiệp và tăng thu nhập cho các hộ nông dân quy mô nhỏ. Lộ trình nhằm mục đích lồng ghép việc áp dụng KH, CN & ĐMST để thực hiện các mục tiêu PTBV ở Kenya. Mục tiêu được đặt ra là “Hiện thực hóa 100% an ninh lương thực và dinh dưỡng vào năm 2022 thông qua ứng dụng KH, CN & ĐMST để tăng năng suất nông nghiệp, tăng thu nhập cho các trang trại quy mô nhỏ và giảm chi phí lương thực”.
- *Xây dựng Lộ trình chi tiết về KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV*: Để xây dựng kế hoạch chi tiết, Nhóm Kỹ thuật Kenya lập bản đồ và tổ chức tham vấn với các bên liên quan khác nhau, xác định các chương trình mà thông qua đó các công nghệ có thể được chuyển giao; thống nhất về những gì cần phải được thực hiện bởi các bên liên quan như các cơ quan chính phủ khác nhau, khu vực tư nhân và hộ nông dân nhỏ. Nhóm cũng sẽ ghi lại cách huy động các nguồn lực cần thiết để triển khai công nghệ theo quy mô và khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong việc tiếp nhận và triển khai công nghệ. Các bước tiếp theo sẽ là mở rộng phạm vi của lộ trình KH, CN & ĐMST cho các mục tiêu PTBV sang các can thiệp ưu tiên khác, tham vấn thêm với các bên liên quan và mở rộng quy mô, cũng như hoạch định chiến lược truyền thông để Chính phủ công bố Lộ trình.

5.3. Dữ liệu, tham vấn các bên liên quan

Nhóm Kỹ thuật Kenya đã sử dụng khối lượng lớn dữ liệu quốc gia và quốc tế. Nhóm cũng đã tổ chức một số cuộc tham vấn với các bên liên quan, bao gồm các cơ quan khác nhau của Chính phủ, khu vực tư nhân, xã hội dân sự

và nông dân. Một số chuyên gia trong, ngoài nước và 20 tổ chức quốc tế tham gia hỗ trợ về kỹ thuật.

Nhóm đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc tăng cường sự tham gia của các đối tác quốc tế. NACOSTI với tư cách là cơ quan chính và Tập đoàn Toyota Tsusho đã đạt được thỏa thuận rằng, Tập đoàn này của Nhật Bản sẽ hỗ trợ các lộ trình của Kenya, ví dụ: trong phát triển kỹ năng cho Chương trình Big Four, ban đầu là chế biến nông sản và gia tăng giá trị cũng như nâng cao năng lực quản lý và áp dụng công nghệ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua nền tảng giáo dục/đào tạo nghề của Tập đoàn (Học viện Toyota Kenya). Nhóm Kỹ thuật Kenya đã tích cực trong hợp tác với Nhật Bản và Ấn Độ để thảo luận những cách thức cụ thể nhằm tăng cường hợp tác và chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn tốt rút ra được từ việc hỗ trợ các hoạt động liên quan đến Lộ trình KHCCN&ĐMST quốc gia.

5.4. Thách thức

- Xác định các khoảng trống KHCCN&ĐMST và các mục tiêu PTBV rất phức tạp, đòi hỏi chuyên môn và các bên liên quan khác nhau.
- Hầu hết các cơ quan chính phủ đang thực hiện các chương trình và dự án đóng góp cho các mục tiêu PTBV nhưng chưa liên kết mục tiêu của họ với các mục tiêu PTBV. Do các tài liệu liên quan của các chương trình, dự án PTBV do Chính phủ tài trợ hiếm khi đề cập đến các mục tiêu PTBV nào có liên quan, nên nhóm nghiên cứu đã gặp khó khăn trong việc theo dõi và liệt kê các công việc hiện có.
- Xây dựng Lộ trình KHCCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV là hoạt động mới, đòi hỏi các kỹ năng và năng lực để sử dụng các phương pháp, công cụ chẩn đoán quốc gia nhằm đánh giá các khoảng trống và nhu cầu. Những kỹ năng và năng lực như vậy có thể không có sẵn trong Chính phủ, khu vực tư nhân và tổ chức phi chính phủ.

6. Kinh nghiệm của Serbia

6.1. Nội dung của lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Serbia xác định các ưu tiên về KHCCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV dựa trên Chiến lược Chuyên môn hóa Thông minh (4S) và các ưu tiên này sau đó sẽ được sử dụng để định hướng đầu tư công và đầu tư tư nhân. Các mục tiêu trong Chiến lược gắn với các mục tiêu PTBV 2, 7, 8 và 9.

Nội dung của Chiến lược Chuyên môn hóa Thông minh gồm:

- Khung chính sách rộng và phối hợp giữa các bên;

- Phân tích tiềm năng về kinh tế, đổi mới và khoa học;
- Lựa chọn các ưu tiên và mục tiêu chính sách;
- Tầm nhìn cho tương lai;
- Các biện pháp chính sách;
- Khung giám sát và tài chính;
- Khung hành động để thực hiện.

6.2. Các hoạt động xây dựng Lộ trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Nội các Thủ tướng dẫn đầu Nhóm công tác liên bộ về chính sách chuyên môn hóa thông minh và chính sách công nghiệp ở Serbia (Quyết định của Chính phủ Cộng hòa Serbia, OGRS 33 và 34/2019). Bộ Giáo dục, Phát triển Khoa học và Công nghệ (MESTD) và Ban Thư ký Chính sách công chỉ đạo triển khai Chiến lược Chuyên môn hóa Thông minh cùng với sự tham gia tích cực của các bộ và các bên liên quan khác. Trong giai đoạn 2017-2019, Tổ công tác liên bộ đầu tiên được thành lập theo Quyết định của Chính phủ Cộng hòa Serbia, OGRS 95/2016, hoạt động có sự tham gia của các bên liên quan sau: Bộ Kinh tế; Bộ Tài chính; Bộ Lao động, Việc làm, Cựu chiến binh và Chính sách xã hội; Bộ Thương mại, Du lịch và Viễn thông; Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Quản lý nước và Bảo vệ Môi trường; Bộ Văn hóa và Thông tin; Ban Thư ký Kinh tế và Du lịch của AP Vojvodina; Phòng Thương mại và Công nghiệp Serbia và Viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật Serbia - SASA. Vào thời điểm đó, Tổ công tác liên bộ đã thành lập các đơn vị trực thuộc và Nhóm Phân tích. Tổ công tác này được giao nhiệm vụ cùng với các cơ quan có liên quan trong nước lập bản đồ tiềm năng kinh tế, khoa học và đổi mới sáng tạo của Cộng hòa Serbia. Tổ công tác đã làm việc với Cục Thống kê Quốc gia, Văn phòng Sở hữu Trí tuệ, Ban Thư ký Chính sách công, Bộ Giáo dục, Phát triển Khoa học và Công nghệ, Bộ Kinh tế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Serbia, Đại học Belgrade. Gần đây, Tổ công tác liên bộ về Chương trình nghị sự 2030 (26 Bộ) dưới sự chủ trì của Bộ trưởng phụ trách các mục tiêu PTBV đã quyết định tổ chức các cuộc họp chung để xây dựng Lộ trình KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV, trong đó thành lập riêng một Tiểu ban về KH, CN & ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV...

- *Xác định mục tiêu và phạm vi của Lộ trình KH, CN & ĐMST*: Chiến lược Chuyên môn hóa Thông minh là một chương trình nghiên cứu và đổi mới liên ngành nhằm thúc đẩy sự phát triển và chuyển đổi kinh tế, xã hội dựa trên các hoạt động sử dụng nhiều tri thức. Chiến lược tập trung vào các ưu tiên sau:

- + Thực phẩm cho tương lai (bao gồm nông nghiệp công nghệ cao, thực phẩm và chuỗi sản xuất thực phẩm bền vững);
 - + Các ngành công nghiệp sáng tạo (bao gồm: sản xuất âm thanh-hình ảnh sáng tạo, trò chơi điện tử; phương tiện tương tác và bao bì thông minh);
 - + Máy móc và hệ thống sản xuất trong tương lai (bao gồm: máy móc nói chung và máy chuyên dụng, thông tin cho quản lý thông minh);
 - + Công nghệ thông tin và truyền thông (bao gồm: phát triển phần mềm và phát triển sản phẩm riêng);
 - + Các công nghệ kích hoạt chính (ưu tiên theo chiều ngang hỗ trợ các công nghệ dọc);
 - + Tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
- *Đánh giá hiện trạng KHCN&ĐMST: Cộng Hòa Serbia* giao nhiệm vụ cho Nhóm Phân tích phối hợp với các tổ chức có liên quan lập bản đồ tiềm năng kinh tế, khoa học và đổi mới sáng tạo của Serbia. Ngoài ra, EC JRC đã tài trợ cho một nghiên cứu bổ sung về lập bản đồ các mục tiêu PTBV, bao gồm xác định các mục tiêu PTBV được ưu tiên trong khuôn khổ chiến lược quốc gia, phân tích cơ sở thống kê và xác định các đầu vào về KHCN&ĐMST để thực hiện các mục tiêu PTBV cụ thể. Phân tích này đã xác định tầm quan trọng của mục tiêu PTBV 3, 4 và 12- các mục tiêu sẽ được tính đến trong lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV.
- *Xây dựng tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của Lộ trình KHCN&ĐMST:* Hoạt động này huy động sự tham gia rộng rãi các bên liên quan như được mô tả ở trên, trong đó, hơn một nửa đại diện cho khu vực tư nhân. Serbia xác định tầm nhìn trở thành quốc gia đổi mới sáng tạo. Serbia là đất nước của những người thông minh và sáng tạo, có tính cạnh tranh cao trên thế giới, được công nhận bởi những đổi mới dựa trên tri thức, quan hệ đối tác của hệ sinh thái trong nước và sự sáng tạo của các cá nhân trong các lĩnh vực:
- + Sản xuất công nghệ cao bền vững đối với thực phẩm có giá trị gia tăng cao cho tương lai;
 - + Các giải pháp phần mềm tinh vi cho thị trường toàn cầu;
 - + Đổi mới công nghiệp dựa trên liên ngành.

Mục tiêu chung nhằm đạt được Tầm nhìn trên là do Cộng hòa Serbia hướng tới phát triển một nền kinh tế cạnh tranh cao thông qua nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo và các sáng kiến kinh doanh trong các lĩnh vực 4S, bao gồm 5 mục tiêu cụ thể:

- + Nghiên cứu và phát triển tập trung vào các ưu tiên 4S;
- + Tăng trưởng kinh tế được hỗ trợ thông qua R&D và sự hợp tác của giữa các bên liên quan;
- + Giáo dục tập trung vào đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp;
- + Cải thiện môi trường kinh doanh thông qua tối ưu hóa và số hóa các thủ tục trong 4S khu vực;
- + Quốc tế hóa nền kinh tế thông qua việc tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực trong các lĩnh vực 4S.

6.3. Dữ liệu, tham vấn các bên liên quan

- *Dữ liệu*: Serbia sử dụng tổ hợp các chỉ số định lượng và định tính từ Cục Thống kê Quốc gia, Văn phòng Sở hữu Trí tuệ, Ban Thư ký Chính sách Công, Bộ Giáo dục, Phát triển Khoa học và Công nghệ, Bộ Kinh tế, Phòng Thương mại Serbia và Công nghiệp và Đại học Belgrade. Quốc gia này đã huy động Nhóm phân tích của riêng mình và sử dụng chuyên gia của JRC và Viện Fraunhofer (do JRC tài trợ). Ngoài ra, JRC hỗ trợ nghiên cứu về lập bản đồ các mục tiêu PTBV, bao gồm: xác định các mục tiêu PTBV được ưu tiên trong khung chiến lược quốc gia, phân tích cơ sở thống kê và xác định các đầu vào KH&ĐMST tập trung vào các mục tiêu PTBV cụ thể.
- *Tham vấn các bên liên quan*: Serbia đã thực hiện một quá trình có sự tham gia rộng rãi với hơn 700 bên liên quan, 178 cuộc phỏng vấn, 17 hội thảo và 2 hội nghị đã được tổ chức để phát triển sự đồng thuận về tầm nhìn chung và các ưu tiên. Hơn một nửa số người tham gia đại diện cho khu vực tư nhân. Các nhóm công tác phát hiện kinh doanh cho từng ưu tiên đã được chính thức hóa và sẽ tích cực tham gia vào quá trình thực hiện và giám sát. Mỗi nhóm làm việc được điều hành bởi đại diện của doanh nghiệp và giới nghiên cứu cùng với sự hỗ trợ của chính phủ cung cấp nền tảng thảo luận và làm việc chung.

6.4. Thách thức

Việc xây dựng một văn bản liên ngành, đa bộ một cách minh bạch và có sự tham gia của nhiều bên gặp một số thách thức gồm:

- Sự phụ thuộc vào nguồn tài chính bên ngoài khi bắt đầu quá trình;
- Thiếu dữ liệu để phân tích hiện trạng;
- Xây dựng lòng tin của các bên liên quan và thuyết phục họ tham gia vào cuộc đối thoại do Chính phủ dẫn dắt;

- Vượt qua các rào cản của Chính phủ và khởi động sự hợp tác thực sự giữa các bộ;
- Chưa hiểu rõ về các mục tiêu PTBV và Chương trình phát triển tổng thể 2030;
- Cần cân đối giữa thời gian và công sức đầu tư cho việc thiết lập chiến lược và triển khai thực tế để tránh gây mệt mỏi cho các bên liên quan.

7. Gợi suy đối với Việt Nam từ kinh nghiệm quốc tế

Từ kinh nghiệm của một số quốc gia trong xây dựng Lộ trình KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV theo hướng dẫn của Liên hợp quốc có thể rút ra một số gợi suy đối với Việt Nam trong xây dựng giải pháp nhằm sử dụng KHCN&ĐMST là công cụ chính để thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam theo Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện CTNS 2030 vì sự PTBV. Cụ thể là:

- Xây dựng các chiến lược, kế hoạch, lộ trình về KHCN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV để tạo căn cứ xây dựng các nhiệm vụ KH&CN gắn với thực hiện các mục tiêu PTBV. Các kế hoạch, lộ trình thúc đẩy sự hiệp lực/điều phối giữa các kế hoạch thực hiện các mục tiêu PTBV của các ngành, địa phương, giảm đầu tư phân tán thiếu tập trung, tránh trùng lặp và chồng chéo giữa các nguồn kinh phí tài trợ;
- Trong quá trình xây dựng các chiến lược, kế hoạch, lộ trình này cần huy động sự tham gia sớm và trao đổi sâu rộng, tham vấn với các bên liên quan, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp và tổ chức xã hội. Các chiến lược, kế hoạch được xây dựng từ các quy trình toàn diện, minh bạch, có sự tham gia của nhiều bên và bao gồm các nền tảng đối thoại công khai mạnh mẽ, đã được minh chứng là thành công hơn các chính sách được hình thành từ một quy trình hẹp với sự tham gia chủ yếu của bên liên quan, đại diện của Chính phủ theo cách tiếp cận truyền thống;
- Việc đặt ra các mục tiêu rõ ràng về gắn kết các mục tiêu PTBV vào các chương trình KH&CN từ ngân sách nhà nước trong các chiến lược, kế hoạch rất quan trọng để hướng tới sự tích hợp thành công các mục tiêu của chương trình nghị sự 2030 vào chiến lược, chính sách và kế hoạch phát triển KHCN&ĐMST. Khi đặt ra các mục tiêu rõ ràng sẽ đảm bảo sự hỗ trợ và sự phù hợp với định hướng các ưu tiên của quốc gia;
- Hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện các chiến lược, chính sách và kế hoạch KH,CN&ĐMST thực hiện các mục tiêu PTBV đóng vai trò quan trọng. Giám sát và đánh giá làm tăng khả năng tiếp cận và tính minh bạch của thông tin và cho phép các quốc gia học hỏi từ thực tiễn trước đây cũng như thực hiện các bước cải tiến dựa trên bằng chứng mới;

- Các cơ chế và thể chế tạo điều kiện cho sự phối hợp “từ trên xuống”. Một loạt các công cụ bổ sung - các biện pháp phòng vệ, công cụ sàng lọc, kiểm tra tính gắn kết, lồng ghép và khuyến khích cho sự phối hợp giữa các bộ, ngành - cũng có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phối hợp và thống nhất các chính sách tài chính cũng như hỗ trợ việc phân bổ một cách có hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.
2. Báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện về các mục tiêu PTBV, Ấn Độ, 2017.
3. A Conceptual Framework for Science, Technology and Innovation Driven Sustainable Development and the Role of ESCAP, 2015.
4. Evidence based STI Approaches to Achieve Sustainable Development Goals, Dr. Mohd Mokhtar Tahar Undersecretary (Industry Division), 26 November 2014.
5. Indicators and a Monitoring Framework for the Sustainable Development Goals Launching a data revolution for the SDGs, Sustainable Development Network, 2015.
6. UNCTAD, (2019). A framework for science, technology and innovation policy reviews harnessing innovation for sustainable development.
7. UNCTAD, (2017). Effectively harnessing science, technology and innovation to achieve the Sustainable Development Goals.
8. United Nations, Science, Technology and Innovation (STI) for SDGs Roadmaps, (2020). *The Global Pilot Programme on STI for SDGs Roadmaps*, Progress Report. July 9, 2020.
9. Leveraging STI For Promoting SDGS: an India Perspective” (2019).